

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:03/2019/TLST-TCDS ngày 28 tháng 02 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị X;

Cùng cư trú: Tổ dân phố X, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: - Anh Hoàng Văn H1 và chị Nguyễn Thị H;

- Anh Hoàng Văn H2 và chị Nguyễn Thị M;

- Anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị O;

Cùng cư trú: Tổ dân phố X, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các hộ gia đình anh Hoàng Văn H1 và chị Nguyễn Thị H; anh Hoàng Văn H2 và chị Nguyễn Thị M; anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị O thừa nhận, trong quá trình xây nhà, các hộ gia đình đã lấn chiếm một phần diện tích đất của gia đình ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị X. Tuy nhiên, hiện nay các hộ gia đình đã xây nhà và móng kiên cố nên không thể tháo dỡ được. Vì vậy, ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị X chấp nhận giao phần diện tích đất bị lấn chiếm cho các hộ gia đình trên và các hộ gia đình đã lấn chiếm đất giao tiền cho vợ chồng ông bà, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn T, bà Hoàng Thị X giao diện tích đất bị lấn chiếm 7,6 m² tại thửa đất số 1617, tờ bản đồ số 10, tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình cho anh

Hoàng Văn H1 và chị Nguyễn Thị H được toàn quyền sử dụng. Tứ cận của diện tích đất nói trên như sau: Cạnh phía Bắc giáp nhà anh Hoàng Văn H2 và bà Nguyễn Thị M dài 1,11m; cạnh phía Tây giáp thửa đất số 1617, dài 6,39m; cạnh phía Nam giáp thửa đất số 1617 dài 1,26m; cạnh phía Đông giáp thửa đất số 1616 dài 6,40m.

Ngoài ra, các bên thỏa thuận ông T, bà X giao phần đất không lần chiếm có diện tích 0,8m² tại thửa đất số 1617, tờ bản đồ số 10, tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình cho gia đình anh H1, chị H được toàn quyền sử dụng. Tứ cận của diện tích đất nói trên như sau: cạnh phía Bắc giáp nhà anh Hoàng Văn H1 và chị Nguyễn Thị H dài 1,26m; cạnh phía Tây giáp thửa đất số 1617 dài 0,67m; cạnh phía Nam giáp đường giao thông dài 1,27m; cạnh phía Đông giáp thửa đất số 1616 dài 0,60m.

Anh H1, chị H có trách nhiệm giao cho ông T, bà X số tiền 60.000.000 đồng.

- Ông Nguyễn Văn T, bà Hoàng Thị X giao diện tích đất bị lần chiếm 6,4 m² tại thửa đất số 1617, tờ bản đồ số 10, tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình cho anh Hoàng Văn H2 và chị Nguyễn Thị M được toàn quyền sử dụng. Tứ cận của diện tích đất nói trên như sau: cạnh phía Bắc giáp nhà anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị O dài 0,97m; cạnh phía Tây giáp thửa đất số 1617, dài 6,16m; cạnh phía Nam giáp nhà anh Hoàng Văn H1 và chị Nguyễn Thị H dài 1,11m; cạnh phía Đông giáp thửa đất số 1616 dài 6,17m.

Anh H2, chị M có trách nhiệm giao cho ông T, bà X số tiền 50.000.000 đồng.

- Ông Nguyễn Văn T, bà Hoàng Thị X giao diện tích đất bị lần chiếm 5,6 m² tại thửa đất số 1617, tờ bản đồ số 10, tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình cho anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị O được quyền sử dụng. Tứ cận của diện tích đất nói trên như sau: cạnh phía Bắc giáp thửa đất số 1617 dài 0,84m; cạnh phía Tây giáp thửa đất số 1617 dài 6,15m; cạnh phía Nam giáp nhà anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị M dài 0,97m; cạnh phía Đông giáp thửa đất số 1616 dài 6,15m.

Ngoài ra, các bên thỏa thuận ông T, bà X giao phần đất không lần chiếm có diện tích 2,3m² tại thửa đất số 1617, tờ bản đồ số 10, tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình cho gia đình anh T, chị O được toàn quyền sử dụng. Tứ cận của diện tích đất nói trên như sau: cạnh phía Bắc giáp thửa đất 1357 (mang tên Nguyễn Thị H) dài 0,77m; cạnh phía Tây giáp thửa đất số 1617 dài 2,80m; cạnh phía Nam giáp nhà anh T chị O dài 0,84m; cạnh phía Đông giáp thửa đất số 1616 dài 2,78m.

Anh T, chị O có trách nhiệm giao cho ông T, bà X số tiền 40.000.000 đồng.

- Việc giao tiền của ba hộ gia đình anh H1, bà Hương; anh H2, bà M; anh T, chị O và gia đình ông T, bà X được thực hiện vào ngày 30/7/2019.

" Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự ".

- Về án phí: Các bên đương sự thoả thuận anh Hoàng Văn H1 và chị Nguyễn Thị H nộp số tiền án phí 1.500.000 đồng; anh Hoàng Văn H2 và chị Nguyễn Thị M nộp số tiền án phí 1.250.000 đồng; anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị O nộp số tiền án phí 1.000.000 đồng. Trả lại cho ông Nguyễn Văn T, bà Hoàng Thị X số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002323 ngày 26/02/2019

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tướng Thị Hà